TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn và
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân nhân:
Ông Nguyễn Minh Quân;
Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 574/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp n, xã T, thành phố Đông Xoài, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương Hoàng Tuấn V, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ a, khu phố b, Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Hoàng Tuấn V chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 21/10/2010, được hai bên gia đình đồng ý, có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống bà thấy hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại nguyên đơn với bị đơn đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Hoàng Tuấn V có 01 người con chung tên Trương Hoàng Bảo L, sinh ngày 25/3/2011. Hiện tại con chung đang sống chung với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết để bà L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Trương Hoàng Tuấn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Trương Hoàng Tuấn V trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L về thời gian kết hôn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn, ông V xác định mình vẫn thương yêu vợ con và muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nên ông V không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Trương Hoàng Tuấn V và bà Nguyễn Thị Mỹ L có 01 người con chung tên Trương Hoàng Bảo L, sinh ngày 25/3/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Hoàng Tuấn V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và giao con chung Trương Hoàng Bảo L, sinh ngày 25/3/2011 cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Bị đơn ông Trương Hoàng Tuấn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn thường trú tại: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Hoàng Tuấn V là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01 ngày 21/10/2010 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại nguyên đơn với bị đơn đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng nhưng theo bị đơn mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Bị đơn xác định mình vẫn rất yêu thương vợ con và muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nên trước yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý ly hôn.

[5] Theo Biên bản xác minh ngày 19/3/2019 được chính quyền địa phương xác nhận: Cuộc sống hôn nhân của bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Hoàng Tuấn V khép kín nên đại diện địa phương không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Hoàng Tuấn V có mâu thuẫn vợ chồng và hiện tại không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà L là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh, xác định bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Hoàng Tuấn V có 01 người con chung tên Trương Hoàng Bảo L, sinh ngày 25/3/2011, hiện tại con chung đang sống cùng với bà L. Do con chung đã trên 07 tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của con chung để giao con cho một trong hai bên nuôi dưỡng.

[8] Tại Bản tự khai ngày 04/3/2019, cháu Trương Hoàng Bảo L có nguyện vọng ở với mẹ.

[9] Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con chung Trương Hoàng Bảo L, sinh ngày 25/3/2011 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với bị đơn ông Trương Hoàng Tuấn V về việc "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trương Hoàng Tuấn V.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Hoàng Bảo L, sinh ngày 25/3/2011 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025976 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thanh Ân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND Thị trấn P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.